TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM

Số:50/BC-SPV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 18 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, TRỌNG TÂM NĂM 2023

PHẦN 1
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2022 là năm tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXXII nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *"Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*;

Ngày 21/7/2021, Hội đồng trường Đại học Vinh đã ra Nghị quyết số 11/NQ-HĐT về việc thành lập Trường Sư phạm trên cơ sở hợp nhất các đơn vị đào tạo sư phạm là Viện SPTN, Viện SPXH, khoa Giáo dục và Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Đối với các đơn vị cấu thành Trường Sư phạm, đây là năm đầu tiên thực hiện tái cấu trúc Nhà trường với mô hình quản trị mới, việc thực hiện nhiệm vụ diễn ra trong bối cảnh nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn.

Thuận lợi

- Kế thừa truyền thống, vị thế và kinh nghiệm đào tạo Sư phạm hơn 63 năm xây dựng và phát triển của Trường Đại học Vinh. Đội ngũ CBQL, giảng viên có chất lượng cao, được đào tạo bài bản ở nhiều cơ sở giáo dục uy tín trong nước và quốc tế. Mạng lưới cựu sinh viên của các ngành sư phạm trước đây trải rộng trên nhiều vùng miền, nhiều lĩnh vực khác nhau trên cả nước.

- CTĐT tiên tiến theo tiếp cận CDIO, được phát triển, cập nhật liên tục. Việc phát triển chương trình đào tạo đại học tiếp cận CDIO đã làm thay đổi cơ bản nhận thức của đội ngũ giảng viên.

- Được tham gia/thụ hưởng Chương trình ETEP nên năng lực giảng viên được nâng cao; giáo trình tài liệu phong phú, từng bước được số hoá.

- Môi trường đào tạo đa ngành, nhiều cấp học, bậc học nên có thể tận dụng các ưu thế, tạo cho người học nhiều năng lực, dễ thích ứng thế giới việc làm; nhiều cơ sở giáo dục vệ tinh giúp sinh viên có điều kiện trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sư phạm.

- Các mặt hoạt động của Trường Sư phạm được Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu Trường Đại học Vinh quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Viên chức, người lao động đoàn kết, nhất trí quyết tâm xây dựng Nhà trường vững mạnh.

Khó khăn

- Tuyển sinh và đào tạo ngành sư phạm vẫn còn nhiều tồn tại do bất cập trong quy hoạch mạng lưới, tác động của tâm lý xã hội trong lựa chọn nghề nghiệp, đầu vào khó thu hút được sinh viên giỏi, đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn.

- Tuyển sinh các hệ đào tạo không đồng đều, địa bàn tuyển sinh trải dài trên 35 tỉnh thành. Sự mất cân đối về quy mô giữa các ngành đào tạo ảnh hưởng đến việc phân phối lao động, chất lượng dạy học, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), điều kiện đảm bảo về chất lượng.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động đào tạo các ngành Sư phạm chưa xứng tầm với quy mô đào tạo. Không gian học tập cũng như môi trường sư phạm cho sinh viên đang còn hạn chế.

- Một bộ phận cán bộ, giảng viên vẫn còn tâm lý ngại đổi mới; cơ hội trao đổi học thuật, thực tế phổ thông còn nhiều bất cập; đời sống vật chất của giảng viên vẫn còn nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu từ lương. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, CNTT cho giảng viên và bồi dưỡng giảng viên tập sự chưa được đẩy mạnh. Công tác tuyển dụng giảng viên cho một số môn đặc thù (Âm nhạc, Mỹ thuật, Y tế học đường,...) chưa thu hút và lựa chọn được người có năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác.

- Nửa đầu năm 2022, dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến chất lượng của công tác dạy học cũng như các hoạt động khác.

Khắc phụ khó khăn, phát huy lợi thế của đơn vị trong đào tạo, NCKH, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, BGH nhà trường, sự phối hợp của các đơn vị, phòng ban chức năng; sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ, viên chức, các đơn vị thuộc Trường Sư phạm đã thực hiện tốt kế hoạch năm học với các kết quả đạt được như sau:

1. Công tác chính trị tư tưởng, truyền thông và cải cách hành chính

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và học tập chuyên đề năm 2022; ban hành kế hoạch triển khai sâu rộng trong học sinh, sinh viên Cuộc thi trực tuyến *"Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* năm 2022; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *"tự diễn biến", "tự chuyển hóa"* trong nội bộ; Đề án số 07-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về "Nâng cao tính gương mẫu, chống tư tưởng bảo thủ, trông chờ, ỷ lại trong cán bộ, đảng viên" và Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong cán bộ, học sinh, sinh viên, học viên toàn Trường.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Thông báo số 55-TB/TW ngày 20/4/2019 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi

mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục có chuyển biến và đạt hiệu quả tốt đã thực hiện số hóa nhiều quy trình, quy định để thực hiện nhanh gọn các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức, người lao động, sinh viên, học viên và khách đến làm việc.

- Đã tích cực làm tốt công tác thông tin, truyền thông trên website và các mạng xã hội; đưa vào sử dụng giao diện website mới; làm tốt công tác tuyên truyền trên mạng xã hội; quảng bá các bài viết, hình ảnh về các hoạt động của Trường; đăng nhiều hình ảnh, video clip, infographic, các gương sinh viên, cựu sinh viên tiêu biểu...; tuyên truyền nhiều chủ trương, chính sách của Nhà trường.

Tồn tại:

Vẫn còn một số viên chức, người lao động tinh thần trách nhiệm chưa cao trong việc tuân thủ pháp luật, các quy chế, quy định dẫn đến kết quả công tác chưa cao; một số viên chức, người lao động chấp hành kỷ luật, giờ giấc làm việc chưa tốt.

2. Công tác tuyển sinh

- Xác định công tác tuyển sinh là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Trường nên các đơn vị đã xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công cụ thể cho BCN khoa, Ban truyền thông và huy động toàn thể cán bộ, giảng viên tham gia. Công tác quảng bá tuyển sinh được đẩy mạnh trên tất cả các bậc, các hệ đào tạo bao gồm tuyển sinh đại học, sau đại học, vừa làm vừa học. Các đơn vị cũng làm việc với các Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa,… cũng như thông qua các kênh là cựu học viên, sinh viên để khảo sát được nhu cầu của người học; đồng thời mở rộng địa bàn tuyển sinh đến miền Đông Nam bộ, Tây Nguyên, Tây Bắc.

- Ban Truyền thông các đơn vị đã triển khai nhiều hình thức quảng bá tuyển sinh: thành lập tổ tư vấn tuyển sinh trực tuyến, quảng bá hình ảnh qua thông qua Subweb, mạng xã hội; sinh viên đang học tập tại trường, cựu sinh viên. Các đơn vị đã xây dựng nhiều clip quảng bá tuyển sinh giới thiệu về các ngành đào tạo; thực hiện livestream tư vấn tuyển sinh thu hút hàng nghìn lượt chia sẻ, theo dõi; thường xuyên cập nhật thông tin, tương tác với thí sinh và người nhà thí sinh qua hộp thư tuyển sinh trực tuyến; quảng bá tuyển sinh thông qua kênh các học viên cao học, học viên bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, học viên bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Kết quả tuyển sinh năm 2022:

TT	Bậc học/ loại hình đào tạo	Chỉ tiêu ĐHV giao	Kết quả tuyển sinh	Đạt % chỉ tiêu
1.	Đại học chính quy	1155	1192	103,20 %
2.	Cao học thạc sĩ	545	424	77,79 %
3.	Nghiên cứu sinh	13	18	138,46 %
4.	ĐH VL-VH nâng chuẩn	4530	1301	28,71 %

Tồn tại:

- Tuyển sinh đại học chính quy, thạc sĩ vẫn mất cân đối giữa các ngành đào tạo, nhiều ngành không tuyển sinh được. Việc tuyển nghiên cứu sinh gặp nhiều khó khăn; tuyển sinh VL-VH chỉ tập trung vào một số ngành.

- Địa bàn tuyển sinh rộng, nhiều vùng sâu vùng xa gây khó khăn cho công tác quản lý và giảng dạy.

3. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Năm 2022, tiếp tục xây dựng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo tiếp cận CDIO. Các ngành đã tiến hành khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT; xây dựng chương trình đào tạo, CĐR môn học thực hiện cho khóa 63.

- Xây dựng và hoàn thiện bài giảng E-learning các học phần cho đào tạo Cao học thạc sĩ và Tiến sĩ, xây dựng chuẩn đầu ra cho cho các chuyên ngành Cao học và NCS.

- Rà soát lại khung chương trình, xây dựng bài giảng, bài tập, học liệu tham khảo E-learning cho cho hệ đào tạo vừa làm vừa học. Rà soát, xây dựng mới ngân hàng đề thi và thực hiện công tác kiểm tra đánh giá theo quy định hiện hành.

- Xây dựng thành công các đề án bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhà giáo các bậc học, bậc đào tạo, trình các cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ cho Trường Đại học Vinh thực hiện công tác bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nhà giáo từ mầm non đến đại học[1].

Tồn tại

- Chương trình đào tạo đại học chất lượng cao còn ít (mới chỉ có ngành SP Toán). Công tác lấy ý kiến các bên liên quan trong phát triển CTĐT chưa thực sự rộng rãi.

- Chưa đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giảng dạy đánh giá theo tiếp cận CDIO. Nội dung, hình thức tổ chức đánh giá kết quả học tập, đặc biệt là đánh giá quá trình chưa thực sự hiệu quả.

- Tuyển sinh hệ VL-VH chủ yếu là các ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học gây khó khăn trong việc điều hành giảng dạy. Công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh đã có nhiều cố gắng song chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Công tác đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ chưa có những giải pháp thực sự phù hợp để nâng cao chất lượng đào tạo, công tác tuyển sinh đang còn chồng chéo giữa các đơn vị.

4. Công tác dạy học

- Các hoạt động đào tạo đã được tổ chức và triển khai đúng kế hoạch theo quy chế hiện hành. Công tác giảng dạy, coi thi, chấm thi học phần và biên soạn bài giảng, câu hỏi thi học phần đã được các bộ môn, giảng viên thực hiện nghiêm túc. Cán bộ, giảng viên trường Sư phạm đã tham gia giảng dạy với một khối lượng giờ dạy rất lớn cho tất cả các

[1] Đã triển khai biên soạn đề cương tài liệu và tổ chức bồi dưỡng: Chương trình bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán và đại trà thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 các mô đun 5 và mô đun 9; các chương trình bồi dưỡng giáo viên phổ thông thực hiện chương trình thay sách giáo khoa lớp 3 lớp 7, lớp 10 và chương trình bồi dưỡng giáo viên mầm non; chương trình tích hợp Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý THCS; chương trình bồi dưỡng giáo viên tiểu học dạy môn Tin học – Công nghệ; Các chương trình bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn cấp mầm non, phổ thông; Các chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường mầm non, phổ thông; Chương trình bồi dưỡng bảo mẫu và cấp dưỡng cho giáo viên mầm non; các chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp.

bậc, loại hình đào tạo đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng[2].

- Để đáp ứng nhu cầu xã hội, các đơn vị đang tiến hành rà soát, cập nhật, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung chương trình dạy học căn cứ vào yêu cầu của chương trình phổ thông mới. Trong đó, tăng thời lượng và nội dung dạy học theo hình thức dự án/đồ án, thêm thời lượng cho nội dung rèn luyện NVSP thường xuyên, giảm kiến thức hàn lâm và tăng kiến thức gắn liền với thực tiễn.

- Công tác đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lương đào tạo đã được chú trọng, đặc biệt là tổ chức dạy học các khóa theo chương trình đào tạo tiếp cận CDIO. Nhiều giảng viên đã đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực sinh viên, nâng cao chất lượng đào tạo. Các bộ môn tổ chức tốt việc dự giờ thăm lớp.

- Trong giảng dạy giảng viên quan tâm hơn về các mặt: Phương pháp và nội dung trình bày, đánh giá tinh thần thái độ học tập của sinh viên, theo dõi kỷ luật trong giờ học, bám sát nội dung chương trình chi tiết học phần, viết tài liệu phục vụ dạy và học, thực hiện đúng lịch trình giảng dạy; triển khai giảng dạy và đánh giá đồ án cho các học phần theo chương trình tiếp cận CDIO. Giảng viên có nhiều nỗ lực tiếp cận cách đánh giá mới. Các nhóm giảng viên giảng dạy theo CDIO đều có nhóm trưởng phụ trách chuyên môn, trực tiếp điều hành hoạt động giảng dạy chung của nhóm. Các cán bộ giảng dạy đã cố gắng cập nhật các thông tin mới, kiến thức mới bổ sung vào bài giảng, sinh hoạt chuyên môn đều đặn và vận hành hiệu quả các phòng học chức năng.

- Trong năm vừa qua nhằm thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học" và phát động phong trào thi đua *"Dạy tốt, học tốt"* trong giảng viên, sinh viên và học viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường đặc biệt hoạt động dạy học cho sinh viên theo dự án, đồ án, Trường đã triển khai nhiều hoạt động trong đó có Hội thi Năng lực sư phạm, gian hàng trưng bày sẽ được tổ chức. Ngoài ra, Trường cũng triển khai các hoạt động về nghiên cứu khoa học cho sinh viên sư phạm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tiếp cận và vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn[3].

- Trong thời gian qua mạng lưới các trường vệ tinh trên địa bàn và các vùng lân cận được hình thành nhằm hướng dẫn thực hành, thực tập tốt nghiệp cho sinh viên, các đơn vị rất chú trọng đến công tác rèn nghề của sinh viên nên có sự phối hợp chặt chẽ với trường THSP, trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, THPT chuyên Đại học Vinh … trong tổ chức thi giảng cho SV năm thứ tư trong đó SV được dạy trực tiếp cho HS tại các lớp theo thời khóa biểu và do các thầy, cô ở trường phổ thông đánh giá, chấm điểm[4].

- Công tác đào tạo liên quan đến việc sử dụng phòng thực hành, thí nghiệm được đôn đốc và bám sát. Chất lượng các tiết thực hành, thí nghiệm,… trong đào tạo các ngành của Trường được nâng cao. Các ngành đã tổ chức cho sinh viên tham gia tìm hiểu thực tế hoạt động dạy học và giáo dục tại các trường trên địa bàn. Các nhóm sinh viên

---

[2] Tổng số giờ giảng dạy phải đảm nhận theo chức danh: 37.840 giờ. Tổng số giờ giảng dạy được miễn giảm: 6.060 giờ, Tổng số giờ chuẩn giảng dạy được giao đảm nhận sau khi đã được miễn giảm là 31.851giờ.

[3] Kế hoạch số 48/KH-SPV ngày 7/12/2022 về việc **Tổ chức các hoạt động dạy học dựa trên dự án học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên Trường Sư phạm năm học 2022-2023 .**

[4] Học phần Nhập môn sư phạm được triển khai cho khóa 63, với tổng số 1.474 sinh viên, 31 lớp học phần, bố trí Thực hành đồ án nhập môn sư phạm tại 25 trường phổ thông và mầm non, 94 nhóm chuyên môn.

đến trường THPT Chuyên quan sát, tìm hiểu và báo cáo kết quả dự giờ; thực hành giảng dạy một số tiết có sự tham gia hướng dẫn soạn giáo án, dự giờ và nhận xét của GV phổ thông và giảng viên chuyên ngành.

- Công tác coi thi, chấm thi học phần và biên soạn bài giảng, câu hỏi thi học phần đã được các bộ môn, giảng viên thực hiện nghiêm túc. Công tác khảo thí được tổ chức bài bản, đúng quy định của Nhà trường và không xảy ra các vấn đề phát sinh hoặc vi phạm kỷ luật trong công tác tổ chức thi. Công tác xây dựng, lưu trữ bài giảng liên tục được cập nhật, bổ sung cho cả hệ CQ, VHVL và SĐH.

- Đào tạo SĐH tiếp tục thực hiện được nền nếp khi triển khai học các chuyên đề đúng tiến độ[5]. Công tác tuyển sinh sau đại học cơ bản hoàn thành chỉ tiêu Nhà trường giao. Công tác xây dựng kế hoạch và quản lý đào tạo sau đại học đã được triển khai khoa học và đúng quy chế. Đã hoàn thành việc tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ cho học viên cao học khóa 28, tổ chức dạy học cho cao học khóa 29 ở tất cả các chuyên ngành theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo: sử dụng hệ thống E-learning để cung cấp bài giảng, tài liệu học tập, bài tập, chủ đề thảo luận và tương tác với học viên.

- Công tác bồi dưỡng cấp chứng chỉ cũng được đẩy mạnh, trong thời gian quan Trường Sư phạm cũng đã tham gia bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới cho tỉnh Nghệ An và các địa phương khác. Bồi dương Module 5 và Module 9 theo chương trình ETEP và các chương trình bồi dưỡng cấp chứng chỉ và chứng nhận ngắn hạn[6].

- Trong năm 2022, giảng viên các bộ môn tham gia giảng dạy tại các trường THPT Chuyên và trường THSP. Tham gia xây dựng chương trình và giảng dạy tiếng Anh cho hệ THPT chất lượng cao các môn Toán, Vật lý, Hóa học và Sinh học,... Nhìn chung sự tham gia của đội ngũ giảng viên này đã hỗ trợ rất lớn và hiệu quả cho công tác đào tạo nói chung của các trường trực thuộc Trường ĐH Vinh, đặc biệt là việc giảng dạy các môn KHTN bằng tiếng Anh cho hệ CLC của Trường THPT Chuyên đã đi vào chiều sâu, bài bản và có chất lượng.

- Qua từng năm, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của Trường đã được nâng lên; sinh viên của Trường ra trường đã đáp ứng được yêu cầu của xã hội; uy tín về đào tạo giáo viên tiếp tục được khẳng định; địa bàn đào tạo, bồi dưỡng của Trường không những giữ vững mà ngày càng được mở rộng.

Tồn tại

- Một số học phần dạy theo tiếp cận CDIO đã có các sản phẩm theo yêu cầu của nhà trường, tuy nhiên việc đánh giá các chuẩn đầu ra môn học chưa thực sự hợp lý. Hình thức tổ chức và công cụ đánh giá học phần chưa thiết kế theo tinh thần của đề cương CDIO. Việc tổ chức dạy học theo tiếp cận CDIO còn chưa phát huy tính chủ động tích cực của sinh viên. Chưa có nhiều giảng viên xây dựng được hệ thống bài tập, học liệu để hỗ trợ sinh viên học tập; các hoạt động tương tác giữa thầy và trò còn ít trong dạy học; khối lượng lao động chưa đồng đều ở các ngành và bộ môn.

- Công tác thực tập, thực tế của sinh viên và giảng viên vẫn chưa nhiều, chất lượng chưa cao. Số lượng sinh viên trên 1 lớp ở một số ngành vẫn còn đông, ý thức tự học tự nghiên cứu của sinh viên còn yếu.

---

[5] Trường hiện nay quản lý 15 chuyên ngành đào tạo Tiến sĩ, 25 chyên ngành đào tạo Thạc sĩ. Trong năm học qua có 15 NCS bảo vệ thành công LATS, hàng trăm học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

[6] Trường Sư phạm đã triển khai bồi dưỡng Module 5 và Module 9 cho 5859 giáo viên phổ thông cốt cán**;** Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho 363 GV; Bồi dưỡng NVSP cho 150 GV, Bồi dưỡng chương trình cấp dưỡng cho 44 GV bậc MN.

- Công tác biên soạn giáo trình tài liệu phục vụ học tập chưa đáp ứng được yêu cầu, một số học phần trong chương trình đào tạo đề cương bài giảng chưa được chuẩn bị tốt; Công tác khảo thí vẫn còn hạn chế về tiến độ vào điểm, vào điểm vẫn còn có sai sót; Giám sát chất lượng đào tạo chưa được thường xuyên, liên tục.

- Tỉ lệ sinh viên chưa tốt nghiệp đúng thời hạn còn nhiều do nhiều sinh viên đã hoàn thành chương trình học nhưng chưa thi được chứng chỉ tiếng Anh B1.

5. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Công tác nghiên cứu khoa học luôn được các đơn vị chú trọng và đẩy mạnh. Cán bộ giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên của Trường đã và đang chủ trì và tham gia thực hiện nhiều nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp[7]. Các đề tài NCKH đã hoàn thành đúng tiến độ, đáp ứng tốt các yêu cầu đề ra, góp phần hoàn thành tốt các chương trình khoa học công nghệ của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

- Các đề tài được thực hiện đã đóng góp lớn cho nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ. Thông qua, sự hỗ trợ của các đề tài các nghiên cứu sinh, học viên cao học của Trường đã có điều kiện hơn để tập trung học tập, nghiên cứu và đạt được nhiều kết quả nổi bật hơn thời gian trước, sự thay đổi rõ rệt nhất là hầu hết các cán bộ trẻ, nghiên cứu sinh của Trường đã có công trình công bố trên các tạp chí quốc tế (thuộc danh mục ISI). Nhiều giảng viên được khen thưởng cho các thành tích nghiên cứu của mình ở cấp tỉnh, cấp Bộ và cấp Nhà nước. Các giảng viên thuộc lĩnh vực Khoa học Giáo dục đã có một số công bố trên tạp chí quốc tế nằm trong danh mục Scopus.

- Đã tổ chức thành công Hội thảo cấp quốc gia về "Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay" được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học trên cả nước.

- Các ngành hiện vẫn duy trì các mối quan hệ, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước: Trường đại học Zielona Gora (Ba Lan), Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, Viện nghiên cứu cao cấp về Toán, Trung tâm Vật lý lý thuyết ICTP (Italy), Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện QLGD …

Tồn tại

- Chất lượng của các công bố khoa học của Trường còn chưa tương xứng với tiềm năng; số lượng bài báo của lĩnh vực KHGD ở tạp chí thuộc danh mục WOS còn ít, chỉ số ảnh hưởng của các công trình đã công bố chưa cao; chưa có những đề tài liên ngành và tính ứng dụng rộng rãi.

- Số lượng sách, giáo trình xuất bản chậm so với đăng kí. Hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: chưa quyết tâm thực hiện, khối lượng công việc nhiều nên không đủ thời gian để biên soạn, sự cầu toàn, chỉn chu trong quá trình chuẩn bị…

- Số bài báo công bố quốc tế chủ yếu tập trung ở các ngành SPTN, các ngành SPXH và GD chưa có nhiều bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI, Scopus.

- Các nhóm nghiên cứu chưa có kế hoạch, định hướng nghiên cứu cụ thể. Sau khi thành lập, các nhóm chưa triển khai một hoạt động nào để thực thi nhiệm vụ được giao. Sự liên kết, phối hợp nghiên cứu giữa các chuyên ngành trong Trường chưa rõ. Sinh hoạt chuyên môn chưa cao, chưa đồng đều giữa các bộ môn.

- NCKH của sinh viên chưa cao, chất lượng đề tài còn thấp, sự hỗ trợ của giảng

[7] Năm 2022 thực hiện 30 đề tài NCKH các cấp, trong đó có 16 đề tài cấp Bộ và Nafosted, 14 đề tài NCKH cấp trường, công bố 257 bài báo khoa học trong đó có 66 bài thuộc danh mục WOS/Scopus, 10 giải thưởng SV NCKH cấp Trường, thực hiện 62 seminar học thuật; xuất bản được 31 giáo trình.

viên trong công tác nghiên cứu của sinh viên còn hạn chế.

6. Công tác phát triển đội ngũ

- Trong năm 2022, công tác tổ chức và cán bộ luôn được các đơn vị đặc biệt quan tâm, ưu tiên chăm lo xây dựng đội ngũ CBGD nhằm đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chất lượng ngày càng cao, là cơ sở vững chắc để Trường phát triển bền vững. Các đơn vị luôn tạo động lực, động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ trong đơn vị tham gia học và tự học để nâng cao trình độ, có cơ chế khuyến khích về thời gian, sắp xếp công việc và cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Có thể nói, trong năm vừa qua, công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ giảng viên của các đơn vị đã có nhiều tiến bộ, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Các đơn vị đã tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ở các khoa đào tạo; xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp, tăng cường phân quyền cho các đơn vị trong điều hành kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Các đơn vị đào tạo đều được sắp xếp dựa trên chức năng, nhiệm vụ đào tạo Đại học và Sau đại học. Công tác phân công giảng dạy, bố trí chuyên môn được các đơn vị thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức.

- Công tác xếp loại viên chức hàng tháng và xét các danh hiệu thi đua trong năm học cho các tập thể và cá nhân được thực hiện theo đúng quy định công bằng và dân chủ. Cơ cấu tổ chức của các đơn vị trong năm học tương đối ổn định[8].

- Trong năm 2022, các đơn vị đã tiến hành quy hoạch CNQL nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm kỳ 2025-2030, công tác quy hoạch, giới thiệu, bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo của các đơn vị đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đúng quy trình, đảm bảo tính ổn định, kế thừa và phát triển; tạo được không khí đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị. Các đơn vị cũng đảm bảo sự phân công lao động theo năng lực và cân bằng mặt bằng lao động.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ được đẩy mạnh. Trong năm qua, toàn trường đã có 08 cán bộ bảo vệ thành công luận án tiến sĩ trong và ngoài nước, 02 cán bộ được công nhận đạt chuẩn chức danh và được bổ nhiệm PGS. Hiện tại, có 10 cán bộ đang làm NCS và thực tập sinh sau tiến sĩ ở nước ngoài, 4 cán bộ đang làm NCS trong nước; hơn 20 đồng chí có trình độ Trung cấp lý luận chính trị, 05 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị; 02 đồng chí là Uỷ viên BCH Đảng bộ Trường khoá XXXII.

Tồn tại

- Đội ngũ giảng viên ở một số khoa như GD Tiểu học, GD Mầm non, Tin học còn mỏng. Các đơn vị chưa chủ động về kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giảng viên, đặc biệt là các năng lực chuyên sâu. Việc bồi dưỡng đội ngũ kế cận gặp nhiều khó khăn, nhiều khoa trong nhiều năm liền không bồi dưỡng được người kế cận.

- Trình độ ngoại ngữ thực tế của giảng viên chưa đồng đều, kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của một số giảng viên chưa tốt; khối lượng công việc chưa đồng đều giữa các ngành,

[8] Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trường Sư phạm bao gồm: 12 khoa, 01 Trung tâm Bồi dưỡng NVSP, 01 Tổ Hành chính. Đội ngũ cán bộ, giảng viên: 177 người. Số giảng viên: 163 người, trong đó có 116 người (chiếm 71%) có trình độ TS trở lên, có 29 người (chiếm 17,76%) có trình độ GS, PGS. Đảng bộ bộ phận có 16 chi bộ, 270 đảng viên (trong đó ĐV là cán bộ: 142 đồng chí; HV, SV: 128 đồng chí). Công đoàn cơ sở thành viên có 13 CĐ bộ phận, 177 đoàn viên.

các bộ môn và các giảng viên.

7. Công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục

- Trường Sư phạm đã thực hiện tốt Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2022 - 2025 và thực hiện 100% chỉ tiêu năm 2022.

- Năm 2022, Trường Sư phạm đã tự đánh giá theo theo bộ tiêu chuẩn đối sánh chất lượng giáo dục UPM, kết quả Trường Sư phạm đạt 5 sao, theo định hướng ứng dụng.

- Trong số 14 ngành đào tạo Sư phạm đã có 1 ngành được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo chuẩn AUN-QA, 6 ngành được kiểm định đạt tiểu chuẩn Quốc gia[9].

Tồn tại:

Công tác lưu trữ minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng chưa khoa học dẫn tới khó khăn cho quá trình thu thập minh chứng. Năng lực chuyên môn về công tác đảm bảm chất lượng không đồng đều. Việc thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT còn chậm.

8. Công tác hỗ trợ người học

- Trong thời gian qua, khoa đã có rất nhiều hoạt động hỗ trợ người học nhằm xây dựng sân chơi, thúc đẩy hoạt động đào tạo, tạo điều kiện và khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các hoạt động rèn nghề, các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục và thể thao. Hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch học tập và tự học.

- Lãnh đạo các đơn vị đã quan tâm chỉ đạo, cùng với Trợ lý QLSV khoa thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, đạo đức lối sống, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội và ma túy trong sinh viên. Vận động sinh viên tham gia hiến máu nhân đạo, tuyên truyền để sinh viên có nhận thức và hành động đúng đắn về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Sinh viên của Trường chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nội quy, quy chế của Nhà trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động đào tạo; Có ý thức trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tập thể đoàn kết; Có ý thức học tập, phấn đấu vươn lên, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.

- Các ngành đào tạo đại học chính quy đã có những hoạt động gắn với các trường phổ thông, trường mầm non trong quy trình rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong quá trình đào tạo.

- Công tác tổ chức quản lý sinh viên, học viên được thực hiện tốt, công tác quản lý sinh viên với mạng lưới cố vấn học tập có nhiều ưu điểm và đạt được hiệu qua cao. Cố vấn học tập đều có tinh thần trách nhiệm cao, quan tâm sâu sát đến từng sinh viên, khuyến khích động viên sinh viên tích cực tham gia mọi hoạt động đoàn thể.

- Công tác xử lý học vụ được thực hiện bài bản và có hiệu quả. Hầu hết sinh viên, học viên có phản hồi tích cực qua các đợt khảo sát của Nhà trường về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm. Tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm đã được khảo sát bởi Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp trên 90%.

- Các đơn vị hình thành mạng lưới giáo viên chủ nhiệm[10]. Qua mạng lưới giáo

[9] Đạt tiêu chuẩn AUN-QA: Sư phạm Toán; Đạt tiêu chuẩn quốc gia: SP Hoá, GDMN, GDTH, SP Ngữ Văn, SP Địa lý, SP Lịch sử;

[10] Hiện nay các đơn vị đang phân công giảng viên trẻ đảm nhận công tác giáo viên chủ nhiệm ở 93 lớp sinh viên hệ chính quy tập trung tại trường.

viên chủ nhiệm lớp, đã thực hiện tốt việc quản lý, hỗ trợ sinh viên, học viên trong Khoa. Hằng năm, có hàng trăm lượt sinh viên được hệ thống giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với cố vấn học tập hỗ trợ xây dựng kế hoạch học tập, đặc biệt là các sinh viên dân tộc thiểu số, sinh viên ở các vùng đặc biệt khó khăn. Các chế độ chính sách của sinh viên được quan tâm giải quyết kịp thời. Theo từng học kỳ, các đơn vị đã tổ chức đánh giá, xếp loại rèn luyện của sinh viên; quy trình đánh giá, xếp loại rèn luyện của sinh viên đảm bảo công khai, dân chủ, chặt chẽ, đúng quy chế. Sinh viên sư phạm có ý thức và tự giác trong học tập tiếp thu tri thức và tự giác trong rèn luyện theo mục tiêu giáo dục toàn diện, từng bước biến quá trình đào tạo của nhà trường thành quá trình tự đào tạo. Do thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục sinh viên nên hằng năm có trên 95% sinh viên được xếp loại rèn luyện từ loại khá trở lên; nhiều sinh viên được Hiệu trưởng Nhà trường tặng Giấy khen.

Tồn tại:

Việc quản lý học tập của sinh viên được quan tâm nhưng còn nhiều bất cập, đặc biệt là kiểm soát việc tự học. Việc nắm bắt tình hình học sinh, sinh viên ngoại trú và các hoạt động về giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên còn hạn chế**.**

9. Công tác cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất, thiết bị cơ bản đáp ứng nhu đào tạo và các hoạt động chuyên môn của cán bộ, giảng viên. Cơ sở vật chất tiếp tục được các đơn vị sử dụng hiệu quả phục vụ tốt cho công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo. Hàng năm đều tiến hành kiểm kê và thanh lý theo quy định và được bảo trị bảo dưỡng thường xuyên.

- Công tác quản lý tài sản của Trường được thực hiện theo quy định về Quản lý, khai thác và sử dụng tài sản của trường Đại học Vinh ban hành kèm Quyết định số 209/QĐ - ĐHV ngày 16/3/2017.

- Trường đã hoàn thành việc xây dựng rà soát, cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật cho các học phần thực hành, tiếp tục đề xuất danh mục thiết bị cho đề án tăng cường năng lực PTN phục vụ đào tạo theo CDIO của các ngành Vật lý, Hoá học và Sinh học; tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị hiện có tại các PTN trong đào tạo và NCKH.

***Tồn tại*:**

Chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính mà vẫn còn quản lý bằng sổ sách, giấy tờ nên hiệu quả chưa cao. Nguồn thu của các đơn vị chủ yếu từ kinh phí quản lý nên công tác tài chính gặp nhiều khó khăn, phòng lưu trữ hồ sơ còn hẹp, chưa đủ đáp ứng yêu cầu.

10. Công tác hợp tác đối ngoại

- Năm học 2022, các đơn vị đã thực hiện liên kết với các trường Mầm non, Tiểu học, mở rộng kết nối với các trường phổ thông trên địa bàn và các vùng lân cận để tạo môi trường thực tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên.

- Liên kết với các Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục các tỉnh thành trên cả nước liên kết đào tạo. Thường xuyên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn nghiệp vụ trong nước và nước ngoài.

- Giữ mối quan hệ hợp tác về đào tạo và NCKH với các Trường, các Viện nghiên cứu trong nước và quốc tế.

Tồn tại:

Các hoạt động hợp tác đối ngoại với nước ngoài còn hạn chế, rất ít chương trình

trao đổi sinh viên, giảng viên trong đào tạo, NCKH với quốc tế.

11. Công tác đoàn thể

- Công đoàn Trường đã nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức gắn liền với đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và phong trào xây dựng gia đình nhà giáo văn hóa được đẩy mạnh; nắm tình hình, diễn biến tư tưởng của CBNG, NLĐ; sử dụng các phương pháp thuận tiện, dễ hiểu để đoàn viên tự giác chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương của ngành Giáo dục. Công đoàn đã triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để các Công đoàn bộ phận tổ chức cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động thảo luận, trực tiếp đóng góp ý kiến vào những văn bản của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục, của Công đoàn giáo dục Việt Nam, của Nhà trường liên quan đến nghĩa vụ, quyền, lợi ích hợp pháp của nhà giáo và người lao động. Công đoàn Trường Sư phạm cũng là một trong những đơn vị tích cực tham gia các hoạt động do Công đoàn trường Đại học Vinh tổ chức, đạt giải tư toàn đoàn hoạt động thể thao, giải nhất toàn đoàn hoạt động văn nghệ Âm Vang mùa thu 20/10... và triển khai rất nhiều các hoạt động[11] .

- Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường Sư phạm đã phối hợp thực hiện và tổ chức được nhiều chương trình có ý nghĩa, có sức ảnh hưởng lớn trong sinh viên và tích cực lan tỏa, quảng bá hình ảnh về Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh[12]. Liên chi đoàn, Liên chi hội Trường Sư phạm đã tích cực hưởng ứng các hoạt động do Đoàn – Hội cấp trên phát động, đồng thời tổ chức thành công nhiều hoạt động sôi nổi, phù hợp với thị hiếu, sở thích, phát huy tính tích cực, sáng tạo, chủ động của sinh viên, tập thể Liên chi đoàn, Liên chi hội và nhiều cá nhân tiêu biểu đã nhận được Giấy khen, Bằng khen từ cấp Đoàn/Hội Sinh viên trường đến cấp Trung ương Đoàn/Trung ương Hội Sinh viên, đã giới thiệu được gần 100 Đoàn viên ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng. Các Câu lạc bộ đội nhóm của trường Sư phạm cũng có nhiều hoạt động nổi bật, là lực lượng chính trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ của nhà trường. Tổ chức thành công Đại hội Đoàn trường Sư phạm nhiệm kỳ 2022- 2024, Đại hội Hội sinh viên trường Sư phạm nhiệm kỳ 2022 – 2024.

Tồn tại:

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên còn chưa được thường xuyên, liên tục. Một bộ phận đoàn viên, hội viên còn lười học tập, chưa chủ động trong việc tìm tòi nghiên cứu tích luỹ kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc; chưa thực sự tích cực tham gia các hoạt động Đoàn - Hội; vi phạm nội quy, quy chế học tập, thi cử, Luật

---

[11] Triển khai hoạt động Team Building gắn kết toàn thể cán bộ, viên chức SPV; tổ chức Chương trình gặp mặt kỉ niệm 40 năm ngày NGVN,..; Thành lập các câu lạc bộ: Line Dance, Bóng chuyền, Bóng bàn...; Triển khai hoạt động giao lưu thể thao với các đơn vị cấp 2 tương đương nhân dịp kỉ niệm 1 năm thành lập SPV...

[12] Đã tổ chức nhiều các hoạt động: Chương trình Gặp mặt tân sinh viên khóa 63, hỗ trợ đón tiếp sinh viên khóa mới nhập học; Thực hiện video Truyền thông Quảng bá tuyển sinh năm 2022 Trường Sư phạm; Chương trình chia tay sinh viên khóa 59 – "Hai mươi hai"; Chiến dịch Tình nguyện hè năm 2022 – tham gia hỗ trợ giúp đỡ, dạy học cho trẻ em tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An; Tổ chức chuỗi hoạt động chào mừng sinh viên quay trở lại trường sau thời gian nghỉ dịch Covid – "Sư phạm ngày trở lại"; Giải bóng đá Trường Sư phạm chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3; Hoạt động "Báo tường", cuộc thi "Tìm hiểu về ngày nhà Giáo Việt Nam", phát động Tuần lễ áo dài trong sinh viên chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày 20/11...

An toàn giao thông. Các cấp bộ Đoàn - Hội chưa chủ động để có các hình thức hoạt động phù hợp khi sinh viên học trực tuyến, không trực tiếp đến trường.

12. Đánh giá chung

Các đơn vị thực hiện tái cấu trúc Nhà trường, ra đời và hoạt động trong bối cảnh hết sức khó khăn của giáo dục đại học nói chung và ngành Sư phạm nói riêng, nhưng nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu, sự phối hợp của các phòng ban chức năng của Nhà trường, cũng như sự nỗ lực của tập thể CBVC, các đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022. Bên cạnh những thành tựu đạt được, Trường Sư phạm vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục, kính đề nghị Nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao hơn nữa hoạt động của Trường Sư phạm để tiếp tục phát huy truyền thống, xây dựng trường ngày càng vững mạnh.

PHẦN 2
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Năm 2023, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII nhiệm kỳ 2020 - 2025; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị lần thứ tư, Hội nghị lần thứ năm, Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ; Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *"Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*; Kế hoạch chiến lược phát triển Trường; Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học và công nghệ; Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo giai đoạn 2022 - 2025; tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ, giải pháp năm học 2022 - 2023 của ngành Giáo dục với mục tiêu phát triển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, là đại học thông minh, xếp hạng tốp 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến tốp 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045.

1. Công tác chính trị tư tưởng, truyền thông và cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về công tác xây dựng Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *"tự diễn biến", "tự chuyển hóa"* trong nội bộ.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXXII nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nghị quyết, kết luận của các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO; triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương lớn: đào tạo chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao bậc đại học; đề án nâng cao chất lượng dạy và học bằng tiếng Anh tại Trường Đại học Vinh.

Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 19/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường về tăng cường hiệu quả hoạt động đảm bảo chất lượng; Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2022 - 2025.

Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của Ngành để giáo dục truyền thống, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện

chức trách, nhiệm vụ được giao. Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong mọi mặt hoạt động của Trường.

2. Công tác tuyển sinh

Nâng cao nhận thức về trách nhiệm cho cán bộ giảng viên về vai trò của công tác tuyển sinh, với mục tiêu tuyển sinh vừa đủ chỉ tiêu đại học, sau đại học và vừa đảm bảo chất lượng đầu vào cho tất cả các ngành.

Giao nhiệm vụ cụ thể cho giảng viên, các bộ môn, các ngành trong việc đưa các thông tin tuyển sinh tới các Trường THPT trên địa bàn 3 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và mở rộng địa bàn tuyển sinh tới các tỉnh khác.

Xây dựng hệ thống các cộng tác viên tư vấn thông tin tuyển sinh trong đội ngũ cựu sinh viên của các khoa đang công tác ở trường tiểu học, trường mầm non, trường phổ thông, các Phòng, Ban của Sở Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện tốt việc khảo sát các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của Trường.

Mở rộng địa bàn quảng bá tuyển sinh, chủ động liên kết với một số đơn vị chức năng ở các địa phương để quảng bá và liên kết tuyển sinh. Phát huy mạnh mẽ vai trò của CBVC, HS, SV, HV để quảng bá hình ảnh của Nhà trường, làm tốt công tác tuyển sinh các bậc học, loại hình đào tạo, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác tuyển sinh.

Chủ động làm việc với các Sở Giáo dục, Phòng giáo dục và đào tạo, các trường THPT thiết lập hợp tác trong bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp kết hợp với quảng bá tuyển sinh.

Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh thông qua đối tượng là học viên tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018, bồi dưỡng CBQL, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học, giáo viên mầm non. Sử dụng các phương tiện truyền thông như báo chí, facebook, … phục vụ việc quảng bá tuyển sinh.

Tăng cường vai trò của Ban truyền thông, lập kế hoạch cụ thể theo năm học và có chiến lược quảng bá.

Cụ thể:

- Đại học chính quy: Dự kiến tuyển sinh năm 2023 là **1410** SV
- Thạc sỹ: Dự kiến tuyển sinh năm 2023 là **530** HV
- Nghiên cứu sinh: Dự kiến tuyển sinh năm 2023 là **24** NCS
- Đại học VHVL nâng chuẩn GV: Dự kiến tuyển sinh năm 2023 là **1800** HV

3. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

Hoàn thành việc rà soát xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo các ngành thạc sĩ, tiến sĩ theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục nghiên cứu triển khai việc tổ chức dạy học theo tiếp cận CDIO thông qua đồ án, dự án. Đổi mới hình thức thực hành , thực tế chuyên môn của một số ngành đặc thù.

Chú trọng công tác chuyển đổi số, đánh giá theo chuẩn đầu ra, khai thác hệ thống học liệu phổ thông, xóa điểm nghẽn về kỹ năng cho học sinh phổ thông (kỹ năng hội nhập, ngoại ngữ...).

Đẩy mạnh các hoạt động bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ QLGD và các dịch vụ giáo dục theo đặt hàng của các trường phổ thông.

Cụ thể:

a. Kế hoạch khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT

- Khảo sát về nhu cầu thị trường lao động liên quan đến chương trình đào tạo các ngành SĐH của trường Sư phạm.

- Khảo sát thị trường lao động để mở các ngành đào tạo mới.

- Khảo sát các trường phổ thông về mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo với chương trình gáo dục phổ thông 2018.

- Khảo sát về nhu cầu thị trường lao động liên quan đến đào tạo hệ VL-VH.

- Khảo sát về nhu cầu thị trường lao động liên quan đến chương trình bồi dưỡng cấp chứng chỉ ngắn hạn, chương trình liên thông.

b. Cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và công bố công khai CĐR của CTĐT

- Điều chỉnh Khung năng lực, Chuẩn đầu ra và Chương trình trình đào tạo đại học hệ VL-VH, Chương trình trình đào tạo sau đại học phù hợp với Thông tư hướng dẫn mới và đáp ứng nhu cầu người học và công bố công khai.

- Điều chỉnh, cập nhật chương trình bồi dưỡng phù hợp với hướng dẫn mới và nhu cầu người học và công bố công khai.

c. Cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo

Cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học hệ VL-VH, sau đại học và công bố công khai.

d. Cập nhật đề cương CTĐT và đề cương môn học/học phần

- Cập nhật đề cương CTĐT và đề cương học phần hệ đào tạo VL-VH

- Rà soát, cập nhật đề cương các chuyên đề giảng dạy cho các chuyên ngành Sau đại học phù hợp với chuẩn đầu ra đã điều chỉnh.

e. Đánh giá/rà soát/cải tiến/thẩm định quy trình thiết kế, phát triển CTĐT

- Đánh giá, rà soát chuẩn đầu ra, khung năng lực, chương trình đào tạo thạc sỹ theo quy định mới. Rà soát, xây dựng đề cương chi tiết các chuyên đề giảng dạy cho cao học theo chuẩn đầu ra và khung năng lực, khung chương trình đào tạo mới.

- Rà soát chuẩn đầu ra, khung năng lực, chương trình đào tạo hệ VL-VH theo quy định mới.

- Rà soát chương trình bồi dương đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và nhu cầu xã hội.

g. Khảo sát/dữ liệu khảo sát/báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT.

- Khảo sát các bên liên quan để hoàn thiện chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo hệ VL-VH, thạc sỹ.

- Khảo sát các bên liên quan về các chương trình bồi dưỡng.

4. Công tác dạy học

Triển khai mô hình dạy học hỗn hợp hiệu quả; làm tốt công tác biên soạn bài giảng E-Learning để dạy học trên hệ thống LMS; nghiên cứu và triển khai mô hình quản trị trường học số tại trường đại học/trường phổ thông.

Tăng cường hoạt động kết nối với các trường phổ thông trong việc đào tạo sinh viên sư phạm, mở rộng mạng lưới trường vệ tinh để đáp ứng nhu cầu đào tạo và rèn

luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên.

Tiếp tục vận hành hiệu quả mô hình Rèn luyện NVSPTX cho sinh viên; Mô hình thực hành, thực tế chuyên môn cho các ngành đặc thù.

Tổ chức tốt hoạt động rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm, Hội thi rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp; Hội thi Giảng viên trẻ dạy giỏi cấp Trường.

Đánh giá tính tương thích và phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CĐR của CTĐT các ngành đào tạo của trường.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là các điều kiện đảm bảo để nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến.

Cụ thể:

a. Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT (biểu 2 và biểu 3)

- Trong năm 2023, giảng viên của Trường giảng dạy ở các bậc đại học, sau đại học và hệ đại học VL-VH dự kiến như sau:

+ Số lớp dự kiến mở là: **2.235** lớp, tổng số lượt TC theo CTĐT là: **283.401**, số tiết quy chuẩn là: **137.064** tiết.

+ Tổng số giờ chuẩn định mức giảng dạy phải đảm nhận theo chức danh của trường là: **36.120** giờ; số giờ giảng dạy được miễn giảm là: **6.217** giờ; số giờ chuẩn phải đảm nhận đã miễn giảm là: **29.903** giờ; số giờ thừa dự kiến là **93.022** giờ.

b. Các hoạt động đổi mới dạy học như: câu lạc bộ học thuật, dự án, rèn nghề, thực tập, thực hành, thực tế tại các cơ sở mầm non và phổ thông

- Công tác thực hành, thực tế, thực tập rèn luyện nghề cho sinh viên các ngành và giảng viên của trường thực hiện với số kinh phí đề nghị cấp: **5.572.587** VNĐ *(biểu 4)*

- Tổ chức hoạt động câu lạc bộ theo kế hoạch *(biểu 4).*

c. Tài liệu/hội thảo/hội nghị/chuyên đề/tọa đàm liên quan đến thảo luận, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập để đạt được CĐR.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề cấp khoa và cấp trường về đổi mới CTĐT.

- Báo cáo kinh nghiệm về đổi mới CTĐT.

- Cập nhật tài liệu liên quan đến điều chỉnh CTĐT, phát triển CTĐT.

d. Công tác cập nhật, bổ sung, biên soạn nguồn tư liệu, giáo trình, sách, báo, phim ảnh phục vụ cho hoạt động dạy học.

- Năm 2023 Trường Sư phạm đề nghị Nhà trường mua bổ sung: **18** tài liệu tham khảo, giáo trình với tổng kinh phí đề nghị cấp là **80.840.000** VNĐ.

- Giảng viên đăng ký biên soạn **21** giáo trình phục vụ đào tạo *(biểu 8a)*

e. Đánh giá tính tương thích và phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CĐR của CTĐT.

- Tổ chức dự giờ cấp Khoa và cấp và cấp Trường để rút kinh nghiệm, đánh giá tính tương thích của CĐR.

- Phân tích kết quả lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên để đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT.

- Phân tích số liệu về kết quả thi của sinh viên để đánh giá tính tương thích và

phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá CĐR của CTĐT.

g. Dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về quá trình dạy học và kết quả học tập.

- Phân tích kết quả lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên để đánh giá quá trình dạy học.

- Phân tích kết quả phản hồi từ các bên liên quan và lập kế hoạch cải tiến.

h. Công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các hệ đào tạo.

- Thực hiện theo các quy định, quy chế kiểm tra đánh giá theo quy định chung của trường Đại học Vinh.

- Xây dựng các Rubric đánh giá phù hợp với từng đối tượng, các học phần dạy học theo đồ án, các học phần có tham gia của các trưởng mầm non, trường phổ thông.

- Rà quy trình đánh giá quá trình của hệ đào tạo đại học chính quy, sau đại học.

- Rà soát và cập nhật quy trình kiểm tra đánh giá đối với hệ VL-VH theo chương trình mới.

- Rà soát quy trình kiểm tra đánh giá đối với các chương trình bồi dưỡng.

5. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển hoạt động Khoa học Công nghệ giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

Hình thành và phát triển nhóm nghiên cứu khoa học giáo dục mạnh, có uy tín và ảnh hưởng đến giới nghiên cứu khoa học giáo dục trong nước và khu vực, nhóm nghiên cứu thường xuyên có đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Bộ, trưởng nhóm nghiên cứu và một số thành viên của nhóm nghiên cứu là thành viên của các hội đồng khoa học cấp Quốc gia, hội đồng biên tập các tạp chí khoa học thuộc danh mục tạp chí được tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước.

Tập trung khai thác thế mạnh đặc thù của đơn vị về đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước triển khai các nghiên cứu giáo dục có tính liên ngành, trong đó ưu tiên nghiên cứu các vấn đề phục vụ đổi mới và hội nhập giáo dục và đào tạo; tham gia tư vấn các vấn đề chiến lược, chính sách giáo dục ở cấp địa phương và cấp trung ương.

Xây dựng các giải pháp nhằm hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học, khuyến khích cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên tham gia nghiên cứu khoa học.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, học thuật các công bố khoa học theo hướng các chuyên đề, chuyên mục, đổi mới về hình thức; Xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu công bố khoa học trên các tạp chí uy tín, đặc biệt là tạp chí quốc tế.

Tăng cường quản lý sinh hoạt học thuật của học viên cao học và NCS. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên dưới nhiều hình thức khác nhau.

Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp bách về KHCN do Nhà trường giao. Tăng cường liên kết với các đơn vị trong và ngoài Trường tổ chức các buổi hội thảo khoa học các cấp, hội thảo nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Cụ thể:

- Tổng số giờ NCKH đăng ký thực hiện năm 2023 là **40.475** giờ; tổng số giờ hoạt động chuyên môn đăng ký thực hiện là **25.455** giờ *(biểu 2a).*

- Đề xuất **02** đề tài NCKH cấp Bộ, **30** đề tài NCKH cấp Trường và cấp Trường trọng điểm, *(biểu 7).*

- Tiếp tục triển khai thực hiện **15** đề tài NCKH cấp Bộ, **01** nhiệm vụ KHCN Nhà nước được giao, **01** đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh *(biểu 7).*

- Toàn trường Sư phạm đăng ký công bố **307** công trình. Trong đó, Số lượng công bố trên WoS: **51**; Số lượng công bố trên Scopus: **19**; Số lượng công bố trên tạp chí khoa học, Kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế khác: **43**; Số lượng công bố trên các tạp chí khoa học trong nước: **102**; Số lượng công bố trên các kỷ yếu hội nghị, hội thảo trong nước: **64**; Các loại hình công bố khác: **28**.

- Đăng ký **03** Hội thảo cấp Bộ và **08** Hội thảo cấp Trường *(biểu 7).*

- **100%** cán bộ tích cực tham gia thuyết trình seminar chuyên môn.

- Đăng ký **12** nhiệm vụ cho các nhóm nghiên cứu *(biểu 7).*

- Đề xuất **36** đề tài NCKH sinh viên.

- Biên soạn hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của Trường Sư phạm.

- Tổ chức các hội nghị tổng kết, báo cáo kết quả NCKH của người học và GV: dự kiến **01** hội nghị.

- Đối sánh, so chuẩn các CTĐT của Trường SP với các trường đào tạo giáo viên trong nước và quốc tế.

6. Công tác phát triển đội ngũ

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Trường Sư phạm trong giai đoạn 2021 - 2026 đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, sau khi thực hiện tái cấu trúc, thành lập trường Sư phạm. Quy hoạch lại công tác cán bộ gắn với chức năng nhiệm vụ, trong đó đảm bảo số lượng chất lượng cán bộ theo cơ cấu việc làm; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho CB-VC; thực hiện tốt việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo nhiệm kỳ 2021 - 2026; thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho CB-VC Trường SP.

Triển khai các hoạt động của Nhóm chuyên ngành và/hoặc nhóm nghiên cứu để vừa thực hiện, hỗ trợ cho Trưởng khoa về công tác quản lý hoạt động đào tạo, nhất là đào tạo sau đại học và triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm cho các khoa đào tạo, Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, Tổ văn phòng. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu cán bộ của đơn vị theo nhiệm vụ đào tạo và NCKH, có tính đến định hướng phát triển của các ngành học. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Thực hiện rà soát và quy hoạch cán bộ đảm nhận công tác giảng dạy, xây dựng tiêu chuẩn và quy trình bổ sung và tiếp nhận cán bộ, đảm bảo đội ngũ cán bộ giảng dạy đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.

Quan tâm công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ có học hàm, học vị phù hợp với Đề án vị trí việc làm; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, đánh giá, luân chuyển cán bộ, chú trọng cán bộ nữ, cán bộ trẻ; triển khai kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo CBVC về lý luận chính trị, chuyên môn, quản lý, nghiệp vụ. Công khai, minh bạch chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý các chuyên ngành

đào tạo sau đại học; tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên.

Tiếp tục triển khai tốt hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo kế hoạch được Nhà trường phê duyệt, tiến tới chuẩn hoá đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ; tăng cường và tạo điều kiện để giảng viên tham gia các hoạt động trao đổi khoa học, nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, nâng cao năng lực đào tạo; Khuyến khích và tạo điều kiện cho các giảng viên học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và nhiệm vụ chính trị được giao; tạo điều kiện cho các giảng viên là Thạc sĩ đi làm NCS, khuyến khích đi học ở nước ngoài.

Cụ thể:

- Rà soát lại quy hoạch các chức danh Giáo sư, Phó giáo sư, xây dựng kế hoạch và động viên giảng viên đăng ký xét tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.

- Đăng ký xét tuyển Giảng viên chính: **12** giảng viên *(biểu 6)*

- Dự kiến tuyển mới: **24** Giảng viên *(biểu 6)*

- Dự kiến đào tạo bồi dưỡng: **05** giảng viên đi học Tiến sĩ và **66** giảng viên dự kiến sẽ đi đào tạo, bồi dưỡng khác. *(biểu 6)*

7. Công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục

Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo, đặc biệt là kiểm định theo chuẩn quốc tế gắn với mô hình đào tạo chất lượng cao, từ đó quốc tế hóa chương trình đào tạo, tham gia xếp hạng các chương trình đào tạo theo các bảng xếp hạng có uy tín, phù hợp.

Cụ thể:

- Tự đánh giá CTĐT Thạc sỹ: **07** CTĐT

- Đánh giá CTĐT Thạc sỹ: **05** CTĐT *(biểu 8b)*

8. Công tác hỗ trợ người học

Bộ phận QLSV phối hợp với GVCN, CVHT lập dữ liệu về kết quả học tập của người học hằng năm vàc các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học; LCĐ lập dữ liệu tổng hợp các hoạt động người học tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, tài liệu tìm hiểu, báo cáo phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập; CVHT lập nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.

Làm tốt công tác quản lý sinh viên, học viên về chính trị tư tưởng cũng như nề nếp học tập, rèn luyện. Tăng cường các hoạt động của sinh viên các khoa nhằm tạo cơ hội cho các em sinh viên thuộc các ngành khác nhau ngày càng gắn kết, có thể hợp tác với nhau trong học tập cũng như trong nghiên cứu khoa học. Triển khai thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp khóa 58.

Phát huy vai trò của đội ngũ Trợ lý QLSV, Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập, ….Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, hỗ trợ cho người học. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng trong HS, SV, HV. Tiếp tục lấy ý kiến của người học đánh giá các mặt hoạt động, các đơn vị và giảng viên.

Tổ chức tốt các hoạt động Đoàn - Hội và Câu lạc bộ nhằm hỗ trợ người học trong Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên.

Tiếp tục phát huy mối quan hệ tốt với các Sở GD và ĐT, các trường phổ thông,

các trường mầm non để khảo sát nhu cầu và giới thiệu việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp. Đồng thời thực hiện tốt công tác khảo sát sinh viên sau khi tốt nghiệp về tình trạng việc làm và thu nhập.

9. Công tác cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất tiếp tục được Trường sử dụng hiệu quả phục vụ tốt cho công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo.

Đề xuất bổ sung và tiếp tục quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác khác.

Xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị dự kiến là: **183.000.000 VNĐ**; văn phòng phẩm phục vụ đào tạo dự kiến là: **111.276.000 VNĐ**; sữa chữa bảo trị bảo dưỡng trang thiết bị: **34.000.000 VNĐ** *(biểu 5).*

Thường xuyên theo dõi tình trạng sử dụng CSVC. Tiến hành thanh lý các CSVC không sử dụng hoặc đã hư hỏng của Trường.

10. Công tác hợp tác đối ngoại

Tăng cường các sinh hoạt học thuật, mở rộng các hướng công bố kết quả nghiên cứu, tăng cường công bố quốc tế gắn với phân công nhiệm vụ giảng dạy sau đại học.

Tiếp tục chỉ đạo phát huy các ưu thế và thành tích trong nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh các hợp tác quốc gia, quốc tế trên cơ sở các hợp tác đã có và mở rộng mối quan hệ hợp tác mới. Đẩy mạnh các hoạt động của các nhóm nghiên cứu, chủ động tìm hiểu thông tin và tiếp cận các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp.

11. Công tác đoàn thể

Tiếp tục giữ vững ổn định tư tưởng, chính trị trong tập thể cán bộ, viên chức, sinh viên và học viên toàn Trường; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh trong toàn thể CB-VC và SV của Trường; phấn đấu 100% CB-VC và SV của trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Xây dựng chiến lược phát triển Trường Sư phạm giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030.

Xây dựng đề án phát triển Trường Sư phạm thuộc Trường Đại học Vinh thành trường Đại học Sư phạm trực thuộc Đại học Vinh.

Xây dựng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, áp dụng các xu hướng giáo dục công nghệ vào dạy học.

Làm tốt công tác quản lý sinh viên, học viên về chính trị tư tưởng cũng như nề nếp học tập, rèn luyện. Tăng cường các hoạt động của sinh viên nhằm tạo cơ hội cho các em sinh viên rèn luyện, phát triển một cách toàn diện.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra toàn diện các hoạt động của Trường.

12. Kiến nghị và đề xuất

1. Từng bước bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền nhằm tăng tính chủ động của Trường Sư phạm trong triển khai các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc gia và quốc tế, đặc biệt là tự chủ trong các hoạt động dịch vụ giáo dục, tránh sự chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ đào tạo và

bồi dưỡng.

2. Nhà trường cần có chiến lược về công tác cán bộ, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên kế cận cho Trường Sư phạm; trước mắt, cần bổ sung nhân lực ở một số khoa nhằm đảm bảo số lượng và chất lượng trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Nhà trường cần có các giải pháp đồng bộ trong việc triển khai đào tạo tiếp cận CDIO, đặc biệt là công tác tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

4. Xem xét chính sách đặc thù nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ, khuyến khích công bố các công trình nghiên cứu khoa học, các bài báo quốc tế khối khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục.

5. Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị,... để Trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tăng cường hiệu quả, chất lượng và duy trì hoạt động thường xuyên.

Trên đây là kết quả các mặt hoạt động của Trường Sư phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp và các chỉ tiêu cơ bản của Trường trong năm 2023. Với tinh thần đoàn kết, tập thể cán bộ, viên chức, sinh viên và học viên của Trường Sư phạm quyết tâm, thi đua, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2023./.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lưu Tiến Hưng